

Số: 04 /BC-THCSMTH

Na Sang, ngày 05 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ HỌC KÌ I
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2025-2026

Thực hiện công văn số 4231/SGDDĐT-VP ngày 25/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học kỳ I và nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025-2026. Trường PTDTBT THCS Ma Thị Hồ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học kỳ I và nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025-2026 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Phòng VHXX xã Na Sang, cấp ủy, chính quyền địa phương, sự quan tâm phối hợp của các tổ chức, đoàn thể, lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn xã.

Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đổi.

Cơ sở vật chất tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp; kinh phí chi cho sự nghiệp giáo dục đã đáp ứng được nhu cầu tối thiểu phục vụ cho hoạt động dạy và học.

Các chế độ chính sách hỗ trợ học sinh của Nhà nước tiếp tục được thực hiện, cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, tạo thuận lợi trong huy động và duy trì số lượng học sinh.

Đội ngũ CB – GV 100% được đào tạo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm để tham mưu, chỉ đạo tìm nhiều giải pháp thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển GDĐT phù hợp với địa phương đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo; khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhận thức của nhân dân, học sinh về quyền và nghĩa vụ học tập đã có sự chuyển biến tích cực.

Công tác XHHGD được tăng cường tạo thuận lợi cho nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học mới.

2. Khó khăn

Là một xã biên giới đặc biệt khó khăn, giao thông tới các bản không thuận tiện đi lại khó khăn. Kinh tế địa phương chậm phát triển, xuất phát điểm của người dân không đồng đều, số lượng HS là người dân tộc chiếm 99,4%, do vậy nhận thức một bộ phận nhân dân về công tác GD còn hạn chế.

Chất lượng học sinh tuy đã được nâng dần lên, song còn chưa đồng đều đặc biệt là môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ.

CSVC chưa tương xứng với trường đạt chuẩn Quốc gia: Khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập, thư viện, nhà nội

trú, công trình phụ trợ còn nhiều phòng tạm, bán kiên cố, chưa bảo đảm theo quy định.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên còn thiếu, do vậy cũng ảnh hưởng một phần nhỏ đến chất lượng giáo dục.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

1. Công tác, quản lý, chỉ đạo

Nhà trường đã tích cực, chủ động tham mưu với Phòng VHXX xã Na Sang, Đảng ủy – HĐND – UBND xã về tăng cường xây dựng CSVC; tiếp tục chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh; kế hoạch phát triển chiến lược giai đoạn 2025-2030; các kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm học kế hoạch phổ cập GD THCS; kế hoạch GD nhà trường; kế hoạch tuyển sinh...

Nhà trường huy động tối đa học sinh ở các độ tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch, tổ chức khai giảng năm học, chỉ đạo tốt các kế hoạch đề ra học kỳ I năm học 2025-2026 theo đúng các văn bản hướng dẫn của các cấp.

Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học, tham gia tập huấn cho 100% CBQL, GV về chương trình giáo dục phổ thông 2018; xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo kế hoạch thời gian năm học.

Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong đổi mới công tác điều hành, quản lý và giảng dạy, sử dụng HS điện tử; sử dụng có hiệu quả các phần mềm: (Quản lý cán bộ, giáo viên, học sinh, quản lý tài chính, tài sản, quản lý chất lượng học sinh, phần mềm phổ cập....) Thường xuyên truy cập mạng Internet, hồ sơ công việc, website để nghiên cứu hệ thống các văn bản chỉ đạo, khai thác các tài liệu phục vụ cho công tác, giảng dạy và học tập.

Thực hiện tốt xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra nội bộ. Hoạt động kiểm tra tập trung vào công tác quản lý chuyên môn, tài chính, thư viện, thiết bị; công tác bán trú...thực hiện quy chế dân chủ cơ sở...Đã kiểm tra được 4 lần. Qua kiểm tra nhà trường đã có giải pháp điều chỉnh kịp thời trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân và không có khiếu nại tố cáo.

Tổ chức đầy đủ các cuộc thi cấp trường như: Thi Khoa học kỹ thuật, học sinh giỏi các môn văn hóa, tiếng Anh trên IOE, từ đó chọn lọc học sinh tham gia dự thi khảo sát cấp xã.

Nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn, tham mưu các cấp đầu tư cơ sở vật chất và vận động cá nhân, tổ chức để huy động XHHGD để duy trì và giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia và thư viện đạt chuẩn. Học kỳ I năm học 2025-2026 nhà trường đã được SGD về kiểm tra. Trường đã duy trì được trường chuẩn Quốc gia Mức độ I và kiểm định chất lượng mức độ II, thư viện đạt chuẩn Mức độ II.

Tăng cường công tác truyền thông, đăng tải thông tin về các hoạt động của ngành, các văn bản, Nghị quyết, Chỉ thị, đề án, chương trình, kế hoạch, công tác, chế độ chính sách của giáo viên và học sinh... liên quan đến sự nghiệp giáo dục và đào tạo trên các trang website của nhà trường.

Chủ động phối hợp với các cơ quan, ban, ngành của xã trong công tác truyền thông về các hoạt động của ngành Giáo dục và Đào tạo làm cho xã hội hiểu mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện nhiệm vụ của ngành ngay từ đầu năm học.

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo. Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số trong quản lý và chỉ đạo.

Nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông để đưa các hoạt động của nhà trường qua trang website, qua các nhóm zalo.... các buổi họp CMHS, họp nhà trường, các đoàn thể và sinh hoạt dưới cờ. Thực hiện tốt công tác pháp chế, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học. Ngoài ra tổ tư vấn làm tốt công tác tư vấn cho các em học sinh: tư vấn như phương pháp học tập hiệu quả thời đại công nghệ số; vấn nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; tình trạng học sinh đi học không chuyên cần; giáo dục giới tính... Tổng số buổi 5 với số tổng số 2.500 lượt.

Hội đồng trường đã duy trì nhiệm kỳ 2023-2028 và thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo điều lệ trường học. Đã xây dựng được quyết nghị HĐ trường năm học 2025-2026, phân công nhiệm vụ và quy chế hoạt động của Hội đồng trường. Hội đồng trường đã quyết nghị kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện tốt quy chế công khai theo thông tư Số: [09/2024/TT-BGDĐT](#), ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo về Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Những điểm mới, sáng tạo trong công tác quản lý chỉ đạo: Chỉ đạo CB – GV - CNV thực hiện tốt các nhiệm vụ: Hoàn thành Chương trình giáo dục phù hợp với kế hoạch thời gian năm học; triển khai được ứng dụng công nghệ thông tin AI trong dạy học, hồ sơ điện tử; tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm trường để nâng cao hiệu quả giảng dạy đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GD phổ thông năm 2018 trường đã nâng cao các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

Hạn chế và nguyên nhân:

Công tác UDCN thông tin trong chuyển đổi số còn hạn chế. Do năng lực UDCN thông tin một số đồng chí còn hạn chế. Cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, nên cũng ảnh hưởng đến chất lượng.

2. Quy mô trường lớp và học sinh

a) Rà soát, sắp xếp, tổ chức loại mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

Nhà trường căn cứ vào hướng dẫn của cấp trên và tự rà soát lại việc sắp xếp lại số học sinh và số lớp. Kết quả giữ nguyên trường, lớp, không có sự thay đổi so với trước. Do HS trường đông, trường cách trung tâm xã hơn 20 km.

b) Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu trường, lớp, học sinh, tỷ lệ huy động

Khối lớp	Số lớp	TS học sinh	Nữ	Dân tộc	Tỷ lệ HS/lớp	So với cùng kỳ năm 2024-2025 (Tăng /giảm)		So với kế hoạch giao (Tăng /giảm)	
						Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Lớp 6	3	132	63	131	44	0	-1	0	+2
Lớp 7	3	135	58	135	45	0	+3	0	+1

Lớp 8	3	126	58	126	142	0	+7	0	- 3
Lớp 9	3	108	49	107	36	0	+2	0	-3
Cộng	12	501	228	484	41,8	0	11	0	-3

Số HS giảm so với đầu năm học 03 HS(Ly A Chung lớp 6A1; Ly A Long lớp 8A2 chuyển đến trường; Vàng Thị Phương chuyển đến trường PTDTBT THCS Huổi Lèng)

Số học sinh đi học không chuyên cần: 02 học sinh(Dìal lớp 9A2; Đảng lớp 7A2).

*** Tỷ lệ huy động:**

- Tổng số trẻ hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học năm qua vào học lớp 6: 129/129, tỉ lệ 100%. Tổng số trẻ 11-14 tuổi học THCS 500/501, tỉ lệ 99,8.

- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 tốt nghiệp THCS 427/441, tỉ lệ 96,8%.

- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 đã và đang học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT và tương đương 328/441, tỉ lệ 74,4%.

- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-15 tuổi trên địa bàn có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục 1/1, tỉ lệ 100%.

Duy trì PCGDTHCS mức độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

Trường thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. Làm tốt công tác tuyên truyền cho phụ huynh và học sinh về công tác hướng nghiệp, đặc biệt cho HS lớp 9.

3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học

3.1. Các nhiệm vụ chung

- Công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh; triển khai thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua.

Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị; quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị gắn với các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành. Tổ chức tốt GD kỹ năng sống cho HS: Tuyên truyền về GD về pháp luật: Luận An toàn giao thông, luật An ninh mạng... giáo dục kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử, phòng chống bạo lực học đường, hôn nhân cận huyết thống, phòng chống đuối nước, phòng chống cháy nổ; kỹ năng thoát hiểm... Phát động tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua. Thi đua dạy tốt, học tốt; xây dựng trường học hạnh phúc, an toàn...

Phối hợp với công an tỉnh và công an xã Na Sang để tuyên truyền về An toàn giao thông và công tác phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn. Nhà trường, phụ huynh học sinh ký kết bảo đảm an toàn giao thông, không giao xe cho con không đủ tuổi được đi xe máy, chấp hành tốt luật ATGT. Nhà trường ký cam kết công an xã cơ quan đảm bảo an ninh trật tự. Xây dựng nội quy, quy chế và phụ huynh và học sinh ký cam kết thực hiện nội quy nhà trường. Kết quả đã thực hiện tốt an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương.

- Nhà trường tổ chức tốt Lễ khai giảng theo đúng kế hoạch. Đã phân công

giáo viên và phối hợp với các tổ trưởng, bí thư chi bộ trong công tác tuyên truyền ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, vận động học sinh ra lớp, bảo đảm số lượng, kế hoạch giao. Tổ chức tốt công tác dọn vệ sinh, chăm sóc, bồn hoa cây cảnh, cảnh quan trường lớp bảo đảm xanh, sạch đẹp.

-Nhà trường tổ chức khảo sát đầu năm để phân loại và chia lớp HS theo năng lực. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường tổ chức các hoạt động theo các văn bản hướng dẫn của các cấp, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, chú trọng công tác phụ đạo HS yếu, bồi dưỡng HS giỏi để bổ sung kiến thức cho HS. Buổi sáng dạy không quá 5 tiết, buổi chiều thực hiện không quá 3 tiết; dành 2 đến 3 buổi chiều thực hiện giảng dạy các tiết theo khung nội dung chương trình GDPT của Bộ GD&ĐT; thời lượng còn lại dành cho Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình GDPT; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM; giáo dục văn hóa đọc, giáo dục đạo đức, văn hóa học đường, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,... Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: học theo nhóm học sinh cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích; hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, nhà đa năng, thư viện, khu vui chơi,...

- Đánh giá việc thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục đầu năm học 2025-2026, tình hình thực hiện công tác tổ chức bếp ăn bán trú.

Nhà trường đã xây làm tờ trình và kế hoạch vận động tài trợ và được UBND đã được Phòng VHXXH phê duyệt đồng ý chủ trương vận động, tài trợ.

Thực hiện tốt công tác tổ chức bếp ăn bán trú cho HS. Nhà trường đã tuyên truyền cho phụ huynh và nhà dân về các chế độ chính sách cho HS bán trú theo số 66/2005/NĐ-CP, ngày 12 tháng 03 năm 20025 của Chính Phủ về Nghị định quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ học sinh hưởng chính sách. Tổ chức tốt nấu ăn cho HS bán trú, đủ khẩu phần ăn, dinh dưỡng, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục - xóa mù chữ.

Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ được quan tâm. Đã phân công GV đến từng hộ gia đình và điều tra phổ cập và cập nhật các thông tin trên hồ sơ phổ cập. Thực hiện rà soát số liệu, cập nhật dữ liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo kế hoạch.

- Công tác giáo dục dân tộc: số trường PTDTNT, số lớp, học sinh nội trú; số trường PTDTBT, số lớp, số học sinh bán trú. Việc tổ chức chỗ ở, nấu ăn và ổn định đời sống và nền nếp học tập cho học sinh nội trú, bán trú.

Nhà trường có 254/501 HS bán trú, so với đầu năm học giảm 03 HS do chuyển trường. Nhà trường triển khai và thực hiện tốt tổ chức nấu ăn cho HS theo đúng hướng dẫn số:1702/SGDĐT- KHTC, ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Sở giáo

dục về V/v Hướng dẫn tổ chức bếp ăn tập thể trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Khu nội trú được tác riêng khu vực học tập: Có 01 bếp ăn; 01 nhà ăn; có 20 phòng ở nội trú và 120 chiếc giường, có đầy đủ dụng cụ, TB để tổ chức nấu ăn, nghỉ của HS được đảm bảo.

- Triển khai thực hiện công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

Nhà trường đã triển khai và thực hiện tốt Số: 254/UBND, ngày 21 tháng 10 năm 2025 của UBND xã V/v hướng dẫn công tác kiểm tra năm học 2025-2026. Nhà trường tổ chức cho đăng ký và lựa chọn HS và giáo viên tham gia bồi dưỡng HSG các môn văn hóa, IOE tiếng Anh trên Internet, cuộc thi AI, học học kỹ thuật ngay từ đầu năm học. Tổ chức khảo sát cấp trường và lựa chọn HS và SP tham gia thi cấp xã và cấp tỉnh.

Nhà trường chuẩn bị tốt các điều kiện và đã đón đoàn kiểm định chất lượng của SGD về đánh giá lại công tác kiểm định. Kết quả nhà trường đã duy trì và giữ vững kiểm định chất lượng Mức độ II và trường chuẩn Quốc gia Mức độ I.

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Thực hiện tốt công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Đã triển khai và thực hiện Số: 924 /SGDĐT-GDTrH, ngày 4 tháng 7 năm 2025 V/v triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; Số: 300/SGDĐT-GDTrH, ngày 6 tháng 10 năm 2025 V/v tập huấn sử dụng bộ tài liệu Trí tuệ nhân tạo từ lớp 1 đến lớp 12; Số: 4277 /SGDĐT-GDMNPT, ngày 29/12/2025 của SGD v/v triển khai thực hiện thi điểm nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông; Số: 4008/SGDĐT-QLCL, ngày 12 tháng 12 năm 2025 của SGDĐT V/v hướng dẫn thực hiện Học bạ số đối với Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026... Kết quả 100 % cán bộ quản lý, giáo viên đã tập huấn sử dụng và xây dựng kế hoạch dạy học có sử dụng trí tuệ nhân tạo, năng lực số vào giảng dạy. Tiếp tục sử dụng phần mềm ứng dụng Vnedu.vn để sử dụng, quản lý hồ sơ điện tử; hệ thống quản lý, sử dụng hồ sơ công việc; cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo; hệ thống mạng trực tuyến ứng dụng trong tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. thường xuyên do các cấp tổ chức có hiệu quả như phần mềm phổ cập, misa; phần mềm temis; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia; hồ sơ cán bộ công chức, phần mềm pmis...

Nhà trường quan tâm chỉ đạo giáo viên UDCNTT trong công tác dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường. Các phòng học đều có bộ máy chiếu, nhà trường có 1 phòng tin học với tổng số 7 máy tính, BGH, các tổ và nhân viên đều được trang bị bộ máy tính. 100% máy tính được kết nối Internet cho nên rất thuận tiện cho việc truy cập mạng Internet và khai thác tài nguyên trên internet. 100% giáo viên và nhân viên đều sử dụng máy tính và UDCNTT vào trong công việc thành thạo. Đội ngũ cán bộ CNTT thường xuyên tự học và tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn để hướng dẫn cho giáo viên nhân viên trong nhà trường.

Thường xuyên xây dựng, sử dụng kho tư liệu, bài giảng điện tử, bài trình chiếu của ngành. Số tiết UDCN trong dạy học là: 2.711 tiết, TBDH: 971 lượt.

- Đánh giá việc thực hiện chế độ chính sách hiện hành đối với học sinh: tuyên

truyền, phổ biến; xét duyệt, phê duyệt đối tượng học sinh thụ hưởng chính sách

Tuyên truyền tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh và nhân dân về các chế độ chính sách: Nghị định số 66/2005/NĐ-CP, ngày 12 tháng 03 năm 2005 của Chính Phủ về Nghị định quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ học sinh hưởng chính sách; Quyết định số 43/2005-QĐ/UBND, ngày 13 tháng 8 năm 2005, quyết định Quy định về địa bàn, khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về trong ngày; danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Nghị định số 238/2005/NĐ-CP ngày 03/9/2005 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Thông tư liên tịch 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, Thông tư liên tịch Quy định chính sách về người khuyết tật.

Nhà trường đã thành lập hội đồng xét duyệt và trình cấp trên phê duyệt đúng đối tượng được hưởng chế độ. Kết quả. Học sinh bán trú: 254/501 HS; Học sinh khuyết tật: 1 HS; HS được hưởng chế độ miễn học phí là 501/501 HS; HS được hưởng chế độ chi phí học tập là: 499 HS. Các chế độ được chi trả đầy đủ kịp thời.

- Các hoạt động y tế trường học; Công tác giáo dục thể chất, GDQP-AN, tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT...

Nhà trường đã triển khai Chương trình “*Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025*” trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Chương trình “*Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025*”; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất, thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, các em HS và phụ huynh trong toàn trường. Nhà trường có 1 nhân viên y tế, có đầy đủ thuốc, thiết bị tối thiểu để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS. Đã phối hợp với trạm y tế để khám định kỳ 1 lần/học kỳ. Phối hợp với Phòng văn hóa xã để tuyên truyền về sinh dưỡng học đường cho HS và trung tâm kiểm soát dịch bệnh tỉnh Điện Biên tuyên truyền 1 buổi về phòng chống tác hại của rượu bia, thuốc lá; công an tỉnh, công an xã tuyên truyền về an toàn giao thông, an ninh trật tự; PCCC, phòng chống đuối nước, phòng chống răng miệng, phòng chống dịch bệnh sởi... tổng số 7 buổi với tổng số 718 lượt người tham gia.

Công tác Giáo dục thể chất trong nhà trường được quan tâm. Chuyên môn nhà trường chỉ đạo giáo viên GD thể chất tích cực bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tăng cường đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, cách thức kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Giáo dục thể chất cho học sinh để phát triển toàn diện đức, trí, thể, mỹ và bảo đảm an toàn trường học. Chỉ đạo GV giáo dục thể chất chú trọng bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu, tổ chức câu lạc bộ thể thao để bồi dưỡng tham gia thi các cấp. công tác y tế thực hiện theo thông tư 13/2016/TTLT, ngày 12 tháng 5 năm 2016 của BYT- BGDĐT, thông tư liên tịch của Bộ y tế và Bộ giáo dục.

- Các giải pháp đã thực hiện nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương?

Nhà trường ngay từ đầu năm học đã tổ chức Hội nghị công nhân viên chức đầu năm để thảo luận về các về nội quy, quy chế nhà trường, văn hóa công sở.... Tổ chức ký cam kết thực hiện tốt nội quy, quy chế, và cam kết thực hiện tốt ATGT, không vi phạm các tệ nạn xã hội, không đi tắm suối và phụ huynh đưa con đi và đón con về vào cuối tuần.

Nhà trường, GV chủ nhiệm thường xuyên liên hệ với phụ huynh HS để trao đổi tình hình học sinh với gia đình để có biện pháp kịp thời, do vậy kỷ cương trường lớp luôn luôn được bảo đảm, giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương nề nếp.

Đã triển khai các văn bản kịp thời của các cấp và ban hành các văn của nhà trường kịp thời tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, các em HS, phụ huynh và nhân dân trong công tác chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Công tác xây dựng các tổ chức Đảng/Đoàn thanh niên/Đội/Hội...

***Chi bộ Đảng:**

Trường có 01 chi bộ Đảng với 22 đảng viên, so với đầu năm học giảm 02 đồng chí, do chuyển công tác(đc Nga, Công). Chi bộ đã làm tốt công tác chỉ đạo nhà trường, các tổ, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đồng thời làm tốt công tác phát triển Đảng viên và xây dựng tổ chức cơ sở Đảng.

Kết quả đã chuyển xét HS chuyển đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức 01 đồng chí; Chi bộ đề nghị xếp loại HTXSNV; xếp loại đảng viên: HTXSNV: 5 đồng chí; HTTNV: 17 đồng chí.

*** Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh :**

Liên đội xây dựng kế hoạch bám sát vào kế hoạch, văn bản chỉ đạo Đoàn và Hội đồng đội. Tăng cường giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng, đạo đức, lối sống; giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, phòng chống tội phạm cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng. Triển khai thực hiện phong trào “Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy”; Thực hiện tốt chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Chú trọng công tác tuyên truyền về lịch sử, truyền thống của đất nước, của Đảng, Đoàn, Đội; tuyên truyền về pháp luật, an ninh trật tự, ATGT, phòng chống đuối nước, phòng chống thuốc lá dịch bệnh... qua các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động tập thể. 100% HS ký cam kết bảo đảm ATGT; ANTT; phòng chống đuối nước, cam kết phụ huynh đưa con đi và đón con về vào cuối tuần... Tổ chức và tham gia tốt các cuộc thi: Thi văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam, thể dục thể thao, câu lạc bộ thủ lĩnh, tổ chức trung thu... do nhà trường, đoàn đội các cấp tổ chức và đạt nhiều thành tích cao. Tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa như thăm hỏi gia đình có công với cách mạng, thăm các đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn nhân dịp 22/12; viếng đài tưởng niệm; dọn vệ sinh đài tưởng niệm; nơi công cộng... có đội văn nghệ xung kích, đội nghi lễ phục vụ tốt cho các hoạt động chính trị của trường, của xã.

*** Chi đoàn TNCSHCM:**

Chi đoàn giáo viên hoạt động có nền nếp, gương mẫu trong mọi công việc, không ngại khó, ngại khổ trước những khó khăn đưa hoạt động của nhà trường ngày một tốt hơn.

Chi đoàn luôn luôn là lực lượng nòng cốt trong các hoạt động phong trào của nhà trường: Giúp đỡ các hoạt động trong phong trào của Đội: Tổ chức các ngày tết trung thu, các Hội thi văn nghệ, thể dục thể thao do Liên đội và cấp tổ chức. Ngoài ra tham gia các hoạt động do Đoàn cấp trên phát động.

*** Hạn chế và nguyên nhân**

Cơ sở vật chất nhà trường còn thiếu phòng làm việc quản lý hành chính, nhà nội trú xuống cấp, chưa được sửa chữa, phòng Lab chưa có thiết bị dạy học, thư viện chưa đảm bảo, chưa có kè xây dựng mặt trước của trường. Nguyên nhân do nguồn kinh phí còn hạn chế, cho nên chưa đáp ứng đầy đủ theo quy định.

3.2. Tình hình triển khai, thực hiện nhiệm vụ các cấp học

a) Kết quả tuyển sinh đầu cấp học

- Số lượng học sinh lớp 6 tuyển sinh là: 133/130, đạt 102,3%. Nhà trường đã tuyển sinh vượt kế hoạch 2,3 %.

b) Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị, cấp học (giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp)

Tập trung đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục; việc thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn; các nội dung đổi mới ở các cấp học, ngành học; triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, thực hiện nội dung giáo dục địa phương, thực hiện Chương trình GDPT 2018; các nhiệm vụ chuyên môn khác của cấp học.

Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị; quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị gắn với các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành. Các đơn vị trường thực hiện tốt các hoạt động đầu năm theo các văn bản hướng dẫn của các cấp, tổ chức lễ khai giảng năm học mới đảm bảo Nghi lễ trang trọng, tiết kiệm, an toàn.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; rèn luyện kỹ năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo các văn bản hướng dẫn.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với điều kiện CSVC và đối tượng học sinh; tăng cường lồng ghép các nội dung giáo dục giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật thông qua các buổi chào cờ, sinh hoạt nội trú, hoạt động ngoại khóa.

Tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn thông qua các hội thi, khuyến khích học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

Duy trì nền nếp sinh hoạt chuyên môn ở các tổ CM, sinh hoạt chuyên môn cụm trường, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn tập trung vào các chuyên đề đổi mới chương trình, SGK nhằm thực hiện hiệu quả chương trình GDPT 2018.

Tham gia bồi dưỡng chuyên môn: Tổ chức khảo sát chất lượng học sinh đầu năm theo đúng hướng dẫn của phòng giáo dục.

Chỉ đạo tổ chuyên môn phối hợp với các đoàn thể tổ chức tuyên truyền, vận động học sinh ra lớp đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch, nghiêm túc thực hiện công tác ôn tập phụ đạo, kiểm tra xét lên lớp cho học sinh yếu trong hè.

Đã tổ chức cho giáo viên xây dựng phân phối chương trình cho từng môn học. Đã chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng môn học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Đã chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện sinh hoạt chuyên môn, dạy học STEM trong quá trình dạy học.

Đã tổ chức cho giáo viên tập huấn chuyên môn tập huấn chương trình GDPT 2018 như tổ chức tập huấn giáo viên về phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học; Tập huấn cụm chuyên môn năng lực số và AI cụm số 16; Tập huấn lồng ghép giáo dục QPAN; Tập huấn kiểm tra đánh giá; tập huấn giới thiệu sổ tay kiến thức THCS dành cho môn Ngữ văn...

Tổ chức và tham gia tốt sinh hoạt chuyên môn cụm trường số 14 và trường đề cùng nhau tháo gỡ những khó khăn trong việc thực hiện công tác chuyên môn. Kết quả đã tổ chức 08 chuyên đề cấp trường và tham gia 02 lần sinh hoạt chuyên môn cụm trường và giảng dạy 02 chuyên đề cụm.

Đã tổ chức cho giáo viên đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh theo theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Đã tổ chức kiểm tra theo đúng các văn bản hướng dẫn của các cấp. Đã chỉ đạo giáo viên bộ môn xây dựng ma trận cho các tiết kiểm tra, từ đó ra đề và thành lập ngân hàng câu hỏi.

Đã triển khai và thực hiện đầy đủ, đảm bảo Chương trình giáo dục phổ thông mới theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giáo viên nhà trường đã đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

* Tiếp tục tăng cường đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần văn bản số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác; đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học, đổi mới đánh giá giờ dạy của giáo viên dựa trên văn bản số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ.

Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học

sinh. Thực hiện tốt công tác ra đề và kiểm tra thường xuyên, định kỳ và chấm thanh tra bài kiểm tra. Tổng số bài: 459/7804 bài.

Thực hiện hiệu quả chương trình tiếng anh hệ 10 năm và chương trình tiếng anh theo văn bản số 6901/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/10/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc dạy học 2 buổi/ngày, chú trọng công tác công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh học lực yếu kém bằng việc xây dựng kế hoạch và chỉ đạo bồi dưỡng học sinh giỏi các khối lớp, định hướng ôn tạo nguồn từ đầu cấp; tạo mọi điều kiện để giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi có điều kiện để ôn luyện; chú trọng dạy học phân hóa đối tượng trong công tác phụ đạo học sinh yếu kém, xây dựng các chuyên đề phụ đạo học sinh yếu kém phù hợp với thực tế nhà trường, tổ chức các câu lạc bộ; HỖNDLL...

Thường xuyên thường xuyên và định kỳ kế hoạch bài dạy trước khi lên lớp, dự giờ giáo viên thường xuyên để từ đó rút kinh nghiệm và đánh giá xếp chất lượng giảng dạy của giáo viên.

Kết quả xếp loại hồ sơ: Xếp loại tốt: 24/24 bộ; khá: 0 bộ;

Giảng dạy: Xếp loại giỏi: 22/24 đồng chí trong đó cấp trường 22 đồng chí trong đó cấp huyện 14 đồng chí; cấp tỉnh: 01 đồng chí.

*** Kết quả các cuộc thi:**

+ Cuộc thi vẽ tranh chủ đề “Chung tay bảo vệ rừng và môi trường vì tương lai xanh” và lựa chọn 03 SP dự thi. Kết quả đạt 01 giải nhì, 02 giải KK.

+ Tham gia ĐHTDĐT xã Na Sang lần thứ 1 cùng liên trường MTH. Kết quả đạt 5 giải trong đó (nhất: Tung còn; nhì môn kéo co; ba: đôi nữ pickleball; giải 3 đẩy gậy; 1 giải phong cách bóng chuyền hơi nam).

+ Tổ chức thi văn nghệ cấp trường: 12 giải (01 nhất; 01 nhì; 01 ba và 9KK).

+ Lựa chọn 18 HS tham gia khảo sát thi cấp xã các môn văn hóa. Kết quả 1/18 HS được tham gia ôn thi cấp tỉnh và đạt giải Ba môn Ngữ Văn (Em Lòng lớp 9A2); Tổ chức thi IOE tiếng Anh trên Internet cấp trường: 4/7 HS đạt giải (Bảo Nam 7A1); Lò Nam; Minh; Huy lớp 6A1).

+ Lựa chọn 01 SP KHKT và 01 SP AI tham gia thi cấp xã.

*** Kết quả, chất lượng giáo dục học kỳ 1**

Lớp	Số	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện					
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt		Tốt		Khá		Đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
T.S	501	19	3.79	172	34.33	307	61.28	3	0.60	371	74.05	111	22.16	19	3.79
Tổng	132	2	1.52	37	28.03	91	68.94	2	1.52	100	75.76	30	22.73	2	1.52
6A1	45	1	2.22	28	62.22	16	35.56	0	0.00	40	88.89	5	11.11	0	0.00
6A2	43	1	2.33	7	16.28	35	81.40	0	0.00	18	41.86	25	58.14	0	0.00
6A3	44	0	0.00	2	4.55	40	90.91	2	4.55	42	95.45	0	0.00	2	4.55
Tổng	135	3	2.22	47	34.81	84	62.22	1	0.74	98	72.59	28	20.74	9	6.67
7A1	45	3	6.67	37	82.22	5	11.11	0	0.00	40	88.89	5	11.11	0	0.00
7A2	45	0	0.00	2	4.44	42	93.33	1	2.22	28	62.22	14	31.11	3	6.67
7A3	45	0	0.00	8	17.78	37	82.22	0	0.00	30	66.67	9	20.00	6	13.33
Tổng	126	3	2.38	42	33.33	81	64.29	0	0.00	96	76.19	24	19.05	6	4.76
8A1	41	3	7.32	32	78.05	6	14.63	0	0.00	39	95.12	2	4.88	0	0.00

8A2	43	0	0.00	4	9.30	39	90.70	0	0.00	27	62.79	13	30.23	3	6.98
8A3	42	0	0.00	6	14.29	36	85.71	0	0.00	30	71.43	9	21.43	3	7.14
Tổng	108	11	10.19	46	42.59	51	47.22	0	0.00	77	71.30	29	26.85	2	1.85
9A1	37	11	29.73	24	64.86	2	5.41	0	0.00	34	91.89	3	8.11	0	0.00
9A2	35	0	0.00	9	25.71	26	74.29	0	0.00	21	60.00	12	34.29	2	5.71
9A3	36	0	0.00	13	36.11	23	63.89	0	0.00	22	61.11	14	38.89	0	0.00

c) Hạn chế và nguyên nhân:

Chất lượng học sinh giỏi mũi nhọn, các cuộc thi KHKT... chất lượng chưa cao. Việc UDCN thông tin sử dụng AI còn hạn chế.

Nguyên nhân: Do nhà trường có 498/501 chiếm 99,4 % là học sinh dân tộc thiểu số, do vậy nhận thức của phụ huynh và học sinh chưa cao về công tác giáo dục. Một số GV chưa thật sự tâm huyết và dành nhiều thời gian trong công tác BDHS giỏi; hơn nữa kinh nghiệm ôn thi còn hạn chế. Năng lực ứng dụng AI còn hạn chế vì là lĩnh vực mới cho nên chưa có nhiều thời gian để tự học và học hỏi đồng nghiệp.

4. Công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ

- Tổng số CBQL, GV, NV là: Đầu năm học là 34; hiện tại là 31 đồng chí (03 đồng chí chuyển công tác) trong đó cán bộ quản lý: 03 đồng chí; giáo viên: 24 đồng chí; nhân viên: 4 đồng chí (1 KT; 01 YT; 1 VT; 01 BV). Thiếu 01 tổng phụ trách đội; 2 giáo viên; 02 nhân viên (01 thư viện; 01 thiết bị); So với năm học trước - 3 đồng chí.

- Công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; việc xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên theo hạng chức danh nghề nghiệp: CB-GV-VN tích cực tự học, tự bồi dưỡng, tham gia các đợt bồi dưỡng thường xuyên, đợt xuất để nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn do các cấp tổ chức như bồi dưỡng năng lực số; AI; bồi dưỡng QPAN... Kết quả 100% CBQL, GV, nhân viên được tham gia các lớp bồi dưỡng trong chuyên môn; 100% cán bộ quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm; 100% số viên chức được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành. 01 đồng chí GV tham gia học lớp bồi dưỡng chuyên viên; 100% GV đã có chứng chỉ hạng chức danh nghề nghiệp và đã có 19 đồng chí đã được bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II và 8 đồng chí giáo viên được bổ nhiệm xếp hạng chức danh nghề nghiệp hạng III.

- Kết quả triển khai các chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục các cấp; thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục: 100% cán bộ quản lý thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên và đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Việc hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Thực hiện tốt các chế độ chính sách như tiền lương; công tác phí; chế độ nghỉ phép; bảo hiểm xã hội...

Tình hình thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ, Kế hoạch số 3029/KH-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh. Nhà trường đã rà soát, tuy nhiên giữ nguyên trường, lớp và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

- Việc triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản mới về lĩnh vực tổ chức cán bộ? Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất?

Nhà trường kịp thời tổ chức triển khai kịp thời thực hiện các văn bản mới về lĩnh vực tổ chức cán bộ tới toàn thể cán bộ giáo viên và nhân viên và đã hiểu và thực hiện tốt theo các văn bản hướng dẫn.

* Hạn chế và nguyên nhân.

Số GV được nâng hạng II nhà trường nhiều (vượt trên 60%), do vậy một số GV hạng III đủ điều kiện được nâng hạng, nhưng không còn chỉ tiêu.

5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp, cấp học?

Chuẩn bị khá tốt cơ sở vật chất cho năm học. Tuyên truyền cho phụ huynh và học sinh chuẩn bị sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương. Kết quả 501/501 học sinh có đủ sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương để học; Có đầy đủ thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp: Khối 6,7,8 mỗi khối có 03 bộ; khối 9 có 02 bộ.

- Tình hình thực hiện việc xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất trường lớp đầu năm học

Nhà trường đã thực hiện tu sửa cơ sở vật chất đầu năm; Biện cống trường; các bảng biểu phòng học, phòng học bộ môn; hệ thống điện, nước, quét sơn và vệ sinh khu vực sân; ẩm mốc... trang trí thư viện mở; lát gạch trống trơn khu thư viện mở; khu nội trú, trang trí lại phòng Hội đồng.

- Việc kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất trường học để đảm bảo an toàn cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Thực hiện tốt, đảm bảo an toàn cho HS.

- Cơ sở vật chất

1. Khối phòng hành chính quản trị	Số lượng			Tăng/ giảm so với đầu năm
	Kiên cố	Bán kiên cố	Thừa/thiếu	
1.1 Phòng hiệu trưởng	1	1	0	
1.2 Phòng hiệu trưởng	1	0	- 1	
1.3. Văn phòng	1			
1.4. Phòng bảo vệ	1	01		
1.4. Khu vệ sinh của GV	1	0		
1.5. Khu để xe GV		01		
2. Khối phòng học tập				

2.1 Phòng học	12			
2.2 Phòng học bộ môn	6	0		
3.Khối phòng HTHT				
3.1 Phòng Thư viện		1		
3.2 Phòng thiết bị giáo dục		1		
3.3.Tư vấn HD và HTHĐGD	1			
3.4. Phòng truyền thống	1			
3.5. Phòng Đoàn, Đội		1		
4.Khối phụ trợ				
4.1 Phòng họp	1			
4.2 Phòng các tổ CM		03		
4.3.Phòng YT học đường		1		
4.4. Nhà kho		1		
4.5. Khu để xe của HS		0		
4.6. Khu vệ sinh của học sinh		02		
4.7. Cổng, hàng rào		01		
5.Khu sân chơi, TDTT	01	1		
6. Khối phục vụ sinh hoạt	01	1		
6.1.Nhà bếp	01	01		
6.2.Kho bếp	01	01		
6.3.Nhà ăn	01	01		
6.4.Nhà nội trú				
- Nhà ở	20	25		
-Khu vệ sinh	02	02		
6.5. Phòng quản lý HS	2			
6.6.Phòng sinh hoạt chung	0	0	-1	

6.7. Nhà công vụ			-5	
------------------	--	--	----	--

-Nhà trường có sử dụng 02 nguồn nước sạch: Có 02 chiếc giếng khoan và 01 đường nước từ suối về. Có 02 máy lọc nước dùng để sinh hoạt hàng ngày.

* Thiết bị dạy học

Tên thiết bị	Số lượng	Thừa	Thiếu	Ghi chú
Thiết bị dạy học	4	0	0	
Phòng máy tính	17	23		
TV	6		3	
Máy chiếu	5		3	

- Hằng năm nhà trường tham mưu với Phòng kinh tế xã để mua sắm bổ sung thiết bị để bảo đảm công tác dạy và học: Mua thêm TV, máy chiếu và máy tính bổ sung các phòng học và phòng chức năng. Ngoài ra còn mua sách GDKN sống, sách pháp luật để bổ sung cho thư viện nhà trường. Tổng số sách, báo, truyện... là 2.0222 quyển; số HS đọc sách là: 2098 lượt; số GV đọc sách là: 1080 lượt; số HS được mượn sách, báo, truyện là: 1250 lượt.

- Đánh giá công tác quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, quản lý tài sản công. Việc đầu tư xây dựng cảnh quan, môi trường, xây dựng thư viện đạt chuẩn?

Chỉ đạo và thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, quản lý tài sản công. GV sử dụng triệt để các thiết bị hiện có, ngoài ra còn UDCN thông tin để khai thác các thí nghiệm, các mô hình, giúp cho bài học thêm sinh động, hấp dẫn. Học sinh không những học lý thuyết mà còn gắn với các tiết thí nghiệm, thực hành được học tại các phòng học chức năng. Quản lý tốt tài sản thiết bị trong trường, hàng năm được kiểm kê và bàn giao đến từng cá nhân và tập thể để quản lý và sử dụng tài sản. Có khấu hao tài sản hao mòn hàng năm và đồng thời có kế hoạch mua sắm bổ sung để bảo đảm công tác dạy và học. Thư viện nhà trường được bổ sung sách tham khảo, được trang bị thêm 01 thư viện xanh và được UBND xã công nhận đạt thư viện chuẩn Mức độ II.

- Công tác quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học theo phân cấp quản lý: Không có

- Công tác quản lý thu phí, lệ phí và các khoản huy động, đóng góp của nhân dân trong các cơ sở giáo dục? Đánh giá việc quản lý các khoản thu ngoài ngân sách, giải quyết các khoản lạm thu?

Từ năm học 2025-2026 học sinh được miễn học phí theo ND Nghị định số 238/2025/ND-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Nhà trường không thu các khoản.

- Việc hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh. Những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện.

Nhà trường đã triển khai, tuyên truyền các chế độ chính sách cho học sinh, phụ huynh và nhân dân về các chế độ chính sách, các chế độ được thực hiện đúng đối tượng.

* Hạn chế, nguyên nhân:

Cơ sở vật chất mặc dù đã được đầu tư, tuy nhiên chưa bảo đảm: Nhà nội trú xuống cấp, thư viện còn nhà tạm, chưa có sân chơi, bãi tập cho HS; hệ thống kê chưa được xây dựng. Nguyên nhân do kinh phí còn hạn chế; diện tích đất còn hẹp.

6. Công tác xã hội hóa giáo dục

Nhà trường đã thành lập HĐ đánh giá thực trạng cơ sở vật chất và từ đó dự trù các hạng mục công trình để tu sửa chữa. Trường đã xây dựng tờ trình và Phòng Văn hóa - Xã hội phê duyệt đồng ý chủ trương vận động tài trợ của các tổ chức cá nhân tự nguyện. Hiện tại chưa vận động được nguồn kinh phí để tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan, tuy nhiên nhà trường kêu gọi được các tổ chức cá nhân ủng hộ cho các em HS có hoàn cảnh khó khăn, tổng trị giá là 33.000.000 đồng. Cụ thể mạnh thường quân(Phụng Đức và Nguyễn Thị Kim Thư), hỗ trợ 7 em HS, trị giá 14.500.000 đồng và TW đoàn tặng 10 chiếc xe đạp, 10 áo ấm, trị giá 16.500.000 đồng; 01 em HS được nhận con nuôi Biên Phòng được hỗ trợ 2.000.0000 đồng

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

2. Những điểm mới, sáng tạo trong công tác quản lý, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ đầu năm học và tổ chức các hoạt động giáo dục

Đề nghị nêu cụ thể những điểm mới, sáng tạo của đơn vị, cấp học nếu có; nếu không có đề nghị ghi không.

3. Những vấn đề nổi cộm, bức xúc ở cơ sở, đơn vị

Nếu có đề nghị nêu cụ thể; nếu không có đề nghị ghi không.

4. Hạn chế và nguyên nhân

1. Kết quả đạt được

Học kỳ I năm học 2025-2026 nhà trường đã đạt được những thành tích đáng khích lệ, có được các thành công đó là sự chỉ đạo quan tâm tạo điều kiện của lãnh đạo chính quyền địa phương, các đoàn thể xã, các trường bản và sự, các đơn vị trường trên địa bàn, phụ huynh học sinh, ban đại diện CMHS trường, đặc biệt tập thể CBGVNV nhà trường đã đồng tâm hiệp lực khắc phục vượt qua nhiều khó khăn thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Huy động HS ra lớp đạt chỉ tiêu kế hoạch giao, tổ chức và thực hiện giáo dục học sinh ngày chất lượng có sự chuyển biến tích cực.

- 100% CBGVNV có phẩm chất đạo đức tốt; **96.21 %** học sinh được xếp loại phẩm chất tốt, khá.

- Nhà trường giữ vững chuẩn phổ cập GDTHCS mức độ 3.

- Trong học kỳ nhà trường đã tổ chức tốt dạy học 2 buổi/ngày; phụ đạo HS yếu và bồi dưỡng HS giỏi; tổ chức khá tốt các câu lạc bộ, các hoạt động trải nghiệm; GD Steam làm tốt công tác thi đua, tham gia các phong trào thi đua các cuộc vận động do ngành phát động.

- Công tác nội trú được duy trì và phát triển ý thức học sinh ở nội trú ngày càng tốt hơn nền nếp ăn ở sinh hoạt ý thức giữ gìn vệ sinh, tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, GDKN sống cho HS, do vậy đã nâng cao được sự nhận thức và có sự chuyển biến tích cực.

- Công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn, bồi dưỡng CNTT được duy trì thường xuyên.

- Tổ chức có hiệu quả các hoạt động thể dục thể thao và văn nghệ trong CBGVNV và học sinh.

- Tổ chức thành công ngày tết trung thu, thi văn nghệ, hội thao của xã góp phần giáo dục tinh thần đoàn kết và tính thẩm mỹ cho học sinh.

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với CBGVNV, học sinh.

- Trường được đón đoàn SGD về kiểm tra công tác kiểm định chất lượng. Kết quả trường đã duy trì đạt kiểm định chất lượng Mức độ II và trường chuẩn Quốc gia Mức độ I.

2. Những vấn đề nổi cộm, bức xúc ở cơ sở, đơn vị : Không.

3. Hạn chế và nguyên nhân

- Tỷ lệ học sinh đi học chưa cao đặc biệt vào các ngày đầu tuần và cuối tuần.

- Chất lượng học sinh còn thấp chưa đáp ứng được theo chuẩn kiến thức và kỹ năng, hiệu quả thi học sinh giỏi chưa cao.

- Học sinh vẫn còn một số ít HS vi phạm nội quy nhà trường trốn tiết, tự ý về nhà mà không xin phép.

- Nguyên nhân do học sinh hồng kiến thức từ các lớp dưới, chất lượng học sinh vào học lớp 6 thấp, nhiều học sinh chưa xác định đúng mục đích và động cơ của việc học tập, việc quan tâm của phụ huynh còn ít một số ít gia đình còn ỷ lại trông chờ vào chế độ của nhà nước.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường triển khai có hiệu quả các cuộc vận động các phong trào thi đua từng bước nâng cao chất lượng hiệu quả Giáo dục và đào tạo, văn hóa đời sống kỷ cương nề nếp các phong trào văn hóa văn nghệ, TDTT Tổ chức tốt các phong trào thi đua các cuộc vận động trong năm học, làm tốt công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho CB, GV, NV và HS.

2. Tiếp tục thực hiện tốt và có các giải pháp hữu hiệu trong việc huy động sĩ số học sinh ra lớp, nâng dần tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần.

3. Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học bảo quản tốt và sử dụng có hiệu quả CSVC và thiết bị hiện có. Tăng cường khai thác hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm quản lý học tập, phần mềm phổ cập, phần mềm dạy học, ứng dụng CNTT AI, năng lực số, và chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy ... Tổ chức tham gia tốt các hội thi: hội thi chọn học sinh giỏi olympic cấp trường , IOE tiếng Anh trên mạng và lựa chọn, bồi dưỡng tham gia các cấp.

4. Triển khai các giải pháp cụ thể nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục thực hiện quả đổi mới phương pháp dạy học đổi mới kiểm tra đánh giá, theo định hướng phát triển năng lực học sinh và dạy học sát đối tượng thực hiện nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục và đào tạo, tiếp tục thực hiện kỷ cương, nề nếp trong nhà trường, đẩy mạnh phong trào văn nghệ TDTT góp phần giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng GD cấp độ 2 và phổ cập GDTHCS Mức độ 3.

5. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các câu lạc bộ; GD Steam; HĐNGLL, hướng nghiệp, giáo dục giá trị, kỹ năng sống cho học sinh.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo đánh giá cán bộ quản lý theo chuẩn hiệu trưởng và GV theo chuẩn nghề nghiệp.

7. Thực hiện tốt chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh đặc biệt là học sinh bán trú, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng khu ;

8. Thực hiện tốt ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; sử dụng học bạ; HS điện tử.

9. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh.

II. Các giải pháp thực hiện:

Tổ chức triển khai tuyên truyền học tập kịp thời nghị quyết của Đảng, các văn bản chỉ thị của nhà nước, xây dựng chấn chỉnh kỷ cương nề nếp trong nhà trường xây dựng môi trường giáo dục trong sạch lành mạnh, tăng cường xây dựng mối đoàn kết trong và ngoài nhà trường nêu cao tinh thần phê và tự phê bình.

- Làm tốt công tác thực hiện theo kế hoạch của tổ, cá nhân CBGVNVHS, tổ chức sinh hoạt chuyên môn có chất lượng đặc biệt là sinh hoạt chuyên đề.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng, phát động thi lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn.

- Phối hợp với đoàn thể trong ngoài nhà trường đơn vị đóng trên địa bàn xã tham mưu tích cực với trường bản; bí thư chi bộ, các đoàn thể, cha mẹ học sinh, trường và phối chặt chẽ giữa gia đình nhà trường và xã hội trong việc vận động học sinh đi học chuyên cần.

- Kiểm tra công tác nội trú thường xuyên nhân điển hình các phòng ở mẫu, tổ chức họp học sinh 1 lần/tháng tổ chức vui chơi văn nghệ thể dục thể thao hàng ngày hàng tuần, giám sát chặt chẽ các định mức định lượng cấp phát cho học sinh.

- Tiếp tục làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi phù đạo học sinh yếu nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

- Làm tốt công tác sử dụng bảo quản cơ sở vật chất thiết bị hiện có, làm tốt công tác xây dựng trường học “ Xanh - sạch - đẹp”.

- Làm tốt chế độ chính sách đối với CBGVNV và học sinh.

III. Kiến nghị, đề xuất.

1. Với Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo: Không.

2. Với UBND tỉnh: Không.

3. Với UBND các xã, phường.

- Đối với UBND xã, phòng Văn hóa - Xã hội tiếp tục quan tâm đầu tư kinh phí để trường sửa chữa nhà nội trú, xây dựng nhà vệ sinh cho HS, xây kè xung quanh trường; phòng công vụ cho giáo viên;

- Đối với đảng ủy, HĐND, UBND xã chỉ đạo quyết liệt các trường bản để không có tình trạng học sinh bỏ học sau dịp tết.

4. Với Sở Giáo dục và Đào tạo: Không.

Trên đây là báo cáo sơ kết học kỳ I và phương hướng nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025-2026 của trường PTDTBT THCS Ma Thị Hồ./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận :

- Phòng VHXXH;

- Lưu VT.

Cao Thị Oanh

